

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Tại phiên tòa hôm nay: Bà T xác định hai người có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Tr được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông Tr.

[2] Bà T và ông Tr chung sống với nhau từ ngày 21/02/1987, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Các đương sự có 03 người con chung, trong đó có 02 người con tên V và B đã trưởng thành, còn lại người con tên U (sinh năm 2005) có nguyện vọng được sống với mẹ. Phía ông Tr không có ý kiến gì khác. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà T được quyền nuôi người con tên U. Do cháu U đang sống với ông Tr, nên ông Tr phải có trách nhiệm giao người con này cho bà T nuôi dạy. Ông Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Bà T không có yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Các đương sự không nợ chung. Tuy có tài sản chung, nhưng bà T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà T tạm ứng án phí được khấu trừ.

[7] Tại phiên tòa: Bà T có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án. Ông Tr vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Lý Văn Tr
2. Không công nhận bà Phan Thị Bé T và ông Lý Văn Tr là vợ chồng.
3. Bà T được quyền nuôi người con tên Lý Văn U (giới tính: Nam), sinh ngày 29/11/2005.
4. Ông Tr có trách nhiệm giao người con chung tên Lý Văn U cho bà T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.
5. Ông Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
6. Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006167 ngày 21/5/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

7. Bà T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Ông Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế